

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20/7/2022

"Về việc tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Khanh** và bà **Nguyễn Thị Thúy**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký

Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên
tòa: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.;

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng
Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số
128/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc "*Tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXX ngày
04/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, giữa các
đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Ngô Huyền T**, sinh năm 1998

Đăng ký hộ khẩu và trú tại: Thôn HD, xã CH, huyện CG, tỉnh HD.

- Bị đơn: Anh **Đỗ Duy N**, sinh năm 1993

Đăng ký hộ khẩu và trú tại: số 23/6 ấp NL, xã BĐ, huyện HM, thành
phố Hồ Chí Minh.

(Chị T và anh N đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa
chị **Đặng Ngô Huyền T** trình bày: Về quan hệ vợ chồng: Chị với anh **Đỗ Duy
N** được tự do tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và có
đăng ký kết hôn tại UBND xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí
Minh vào ngày 12/3/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn sinh sống tại
thành phố Hồ Chí Minh và hạnh phúc được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu
thuẫn, nguyên nhân do anh N không chịu khó tu chí làm ăn, mãi chơi không
quan tâm đến vợ con, không tạo dựng kinh tế cho gia đình. Nhiều lần chị

khuyên bảo nhưng anh N đều hứa hẹn rồi lại quay lại với những thói quen xấu đó; bản thân anh thường xuyên nói dối với chị mọi việc khiến chị mất niềm tin ở anh N. Trong tình cảm vợ chồng anh cũng làm mất niềm tin, anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị có nói nhiều lần nhưng anh không thay đổi. Từ đó, vợ chồng không hạnh phúc, không có tiếng nói chung nên chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn HD, xã CH, huyện CG, tỉnh HD từ tháng 4 năm 2019 và vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Kể từ khi vợ chồng lấy nhau đến nay anh N không về thăm gia đình nhà chị lần nào, trong suốt thời gian vợ chồng sống ly thân anh N cũng không liên lạc gì với chị, anh N cũng không tìm đón chị về đoàn tụ vợ chồng và chị cũng không có nguyện vọng quay về chung sống với anh N, hai người không ai quan tâm đến ai. Nay, chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh N nên chị đã thống nhất với anh N sẽ ly hôn, cả hai vợ chồng thống nhất lựa chọn và gửi đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giải quyết cho anh chị được ly hôn để cả hai sớm ổn định cuộc sống; Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Thiên Đ, sinh ngày 20/5/2018. Nay vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con và tự nguyện không yêu cầu anh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị; Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình: Chị xác định vợ chồng không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Tại biên bản tự khai của bị đơn là anh Đỗ Duy N trình bày: Về điều kiện kết hôn thống nhất như phần trình bày của Chị T. Anh xác định vợ chồng anh được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12/3/2018 và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng làm ăn sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm và phong cách sống. Từ đó, dẫn đến mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, khiến bản thân anh chán nản không muốn làm ăn gì, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, không khí gia đình nặng nề. Do cả hai không tìm được tiếng nói chung nên Chị T đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn HD, xã CH, huyện CG, tỉnh HD sống từ tháng 4 năm 2019 và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không liên lạc gì với nhau. Nay, Chị T khẳng định không còn tình cảm vợ chồng, không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh hoàn toàn đồng ý và anh cũng lựa chọn Tòa án nhân dân

huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giải quyết vụ án cho anh được ly hôn Chi T; Về quan hệ con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Thiên Đ, sinh ngày 20/5/2018, do con còn nhỏ nên Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng Chị T anh hoàn toàn đồng ý; Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình: Anh xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh khẳng định đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án. Tuy nhiên, do điều kiện đường xá xa xôi nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án cho phép anh được vắng mặt tại Tòa án, vắng mặt tại các phiên tòa ở các cấp đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Theo đơn đề nghị của bà Nguyễn Thu P (mẹ đẻ của anh N) trình bày: Anh Đỗ Duy N là con trai và chị Đặng Ngô Huyền T là con dâu của bà, các con bà lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12/3/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng T-N làm ăn sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh hạnh phúc được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do các con không tìm hiểu nhau kỹ, không hợp nhau về phong cách sống nên Chị T đưa con về nhà bố mẹ đẻ của Chị T ở từ tháng 4/2019 và các con sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay, các con của bà đều khẳng định không còn tình cảm vợ chồng đều thống nhất lựa chọn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giải quyết cho ly hôn. Việc ly hôn là do các con tự quyết định, bà tôn trọng quyết định của các con. Thực tế các con bà đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi, đứa ngoài bắc, đứa trong nam không có tương lai nên các con quyết định ly hôn là phù hợp, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án sớm cho các con bà được ổn định cuộc sống. Vợ chồng Thảo-Nhân có 01 con chung là Đỗ Thiên Đ, sinh ngày 20/5/2018, do con còn nhỏ nên Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con là phù hợp với điều kiện thực tế. Các con bà không có tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình.

Tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Chị T giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn với anh N. Ngoài ra chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, thẩm quyền, nội dung theo quy

định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm được qui định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo Điều 51 của Bộ luật tố tụng hình sự và các quy định khác của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Đặng Ngô Huyền T và anh Đỗ Duy N thuận tình ly hôn; Về con chung: Giao cháu Đỗ Thiên Đ, sinh ngày 20/5/2018 cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, đương sự trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Đặng Ngô Huyền T hiện cư trú tại Thôn HD, xã CH, huyện CG, tỉnh HD. Anh Đỗ Duy N có địa chỉ đăng ký hộ khẩu và trú tại: số 23/6 ấp NL, xã BĐ, huyện HM, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, anh N đồng ý và lựa chọn và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng giải quyết vụ án ly hôn giữa Chị T với anh. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị T và anh N đều được Tòa án giấy triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt Chị T và anh N là phù hợp qui định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân và căn cứ cho ly hôn:* Chị Đặng Ngô Huyền T và anh Đỗ Duy N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12/3/2018. Do vậy, quan hệ của Chị T và anh N là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, không tìm được tiếng nói chung. Từ đó, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và đã ly thân nhau từ tháng 4/2019 cho đến nay đã hơn 3 năm. Trong suốt thời gian vợ chồng ly thân, cả hai đều không quan tâm đến cuộc sống của nhau, không có trách nhiệm gì với nhau. Bà Phương là mẹ anh N xác nhận quá trình chung sống vợ chồng Chị T, anh N có phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày nên Chị T đã đưa con về Miền Bắc sinh sống nhà bố mẹ đẻ của Chị T, còn anh N sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo quy định của Luật HNGĐ thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, có nghĩa vụ sống chung với nhau. HĐXX xét thấy, Chị T và anh N không thực hiện được các nghĩa vụ trên nên cần xử cho Chị T được ly hôn anh N là phù hợp với quy định tại Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về quan hệ con chung*: Xác định vợ chồng Chị T và anh N có 01 con chung là Đỗ Thiên Đ, sinh ngày 20/5/2018, Chị T đã và đang trực tiếp nuôi con. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, sau khi ly hôn vợ chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Trong vụ án này, Chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con, anh N hoàn toàn đồng ý. Đây là nguyện vọng hoàn toàn chính đáng và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế vì hiện nay anh N đang sinh sống ở thành phố Hồ Chí Minh, mẹ con Chị T sinh sống tại huyện Cẩm Giàng nên HĐXX xem xét giao con cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các đương sự và theo quy định của pháp luật. Việc Chị T tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung, HĐXX thấy hiện nay Chị T có công việc làm là nghề phun xăm, làm đẹp cho phụ nữ tại địa bàn tỉnh Hải Dương, theo xu hướng tích cực và phù hợp với thị yếu của xã hội hiện nay, có mức thu nhập khá ổn định, có khả năng đảm bảo cuộc sống cho con, sự tự nguyện của Chị T phù hợp pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung và công sức đóng góp với gia đình hai bên*: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Đặng Ngô Huyền T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Về quan hệ vợ chồng:* Xử cho chị Đặng Ngô Huyền T ly hôn anh Đỗ Duy N.

2. *Về con chung:* Xử giao con là Đỗ Thiên Đ, sinh ngày 20/5/2018 cho chị Đặng Ngô Huyền T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị T không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Đỗ Duy N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Đặng Ngô Huyền T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2020/0002264 ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Chị T đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa, đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục thi hành án huyện Cẩm Giàng;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn;
- TP Hồ Chí Minh (Kết hôn ngày 12/3/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án..

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Tố Uyên